TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2025/TL - VDS ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Văn P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị Cẩm D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Trần Thị Cẩm D kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà D là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau, ông bà không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định không còn tình cảm với nhau, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nên có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông P và bà D đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông P và bà D có 02 con chung là Trần Phương Trọng Q, sinh ngày 25/6/2012 và Trần Thành Đ, sinh ngày 26/4/2019. Ông P và bà D thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trọng Q và Thành Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình: "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc

của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông P và bà D mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007590 và 0007591 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông P và bà D đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn P và bà Trần Thị Cẩm D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Phương Trọng Q, sinh ngày 25/6/2012 và Trần Thành Đ, sinh ngày 26/4/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng cho con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông P và bà D mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007590 và 0007591 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông P và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã T, H. G;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Gẩm